

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 68/2021/HS-ST
Ngày: 03-11-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Diễm

2. Ông Trần Ái Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

PTB (L), sinh năm 19.., tại tỉnh TN; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố LC, phường LH, thị xã TB, tỉnh TN; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông PVT và bà TTL; vợ: NTT và có 01 người con; tiền án: Tại Bản án số 105/2019/HS-ST ngày 26-11-2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, tiền sự: Tại Quyết định số 176/QĐ-XPVPHC ngày 18-12-2020, bị Công an phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” chưa nộp phạt. Tại Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 09-02-2021, bị Ủy ban nhân dân phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng từ ngày 09-02-2021 đến ngày 09-5-2021 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; nhân thân: Tại Quyết định số 337/QĐ-TA ngày 12-10-2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng

biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, đã chấp hành xong ngày 15-02-2018; bị tạm giam ngày 10-4-2021 đến nay, “có mặt”.

Bị hại:

1. Anh LTĐ, sinh năm 19... Địa chỉ: khu phố AB, phường AT, thị xã TB, tỉnh TN; “có đơn xin vắng mặt”.

2. Anh NVH, sinh năm 19... Địa chỉ: khu phố LT, phường LH, thị xã TB, tỉnh TN; “có đơn xin vắng mặt”.

3. Anh VTS, sinh năm 19... Địa chỉ: khu phố LC, phường LH, thị xã TB, tỉnh TN; “có đơn xin vắng mặt”.

Người làm chứng: Chị PTNA, sinh năm 19... Địa chỉ: khu phố LC, phường LH, thị xã TB, tỉnh TN; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 28-02-2021, PTBsau khi uống rượu về nhà tại khu phố LC, phường LH, thị xã TB, tỉnh TN, B vào nhà lấy 01 cây rựa bằng kim loại, dài 63cm cầm trên tay đi ra ngoài đường thì nhìn thấy anh LTĐ đang điều khiển xe mô tô biển số 70K2-... chạy đến nên chặn đầu xe và dùng tay phải đánh vào vùng mặt của anh Đ 01 cái làm anh Đ té ngã xuống đường và anh Đ bỏ chạy, Đ dùng rựa chém nhiều cái vào xe mô tô của anh Đ làm hư hỏng các bộ phận của xe gồm: Cung chắn bùn bánh trước và bánh sau, đèn chiếu sáng phía trước, đèn tín hiệu bên phải, ốp nhựa đèn chiếu sáng phía trước, mặt đồng hồ công tơ mét, ốp nhựa phía sau tiếp giáp ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng phía trước, bình chứa nhiên liệu bằng kim loại, ốp nhựa cụm đèn tín hiệu phía sau, ốp nhựa thân xe bên trái. B tiếp tục đi về hướng Ủy ban nhân dân phường LH khoảng 100 mét thì gặp anh NVH đang điều khiển xe mô tô biển số 52U4-... chạy đến, anh H thấy B đang cầm rựa trên tay nên dừng xe mô tô và bỏ chạy, B dùng rựa chém nhiều cái vào xe mô tô của anh H làm hư hỏng các bộ phận của xe gồm: ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng, ốp nhựa tiếp giáp cụm công tắc đèn chuyển hướng, cò xe, bình chứa nhiên liệu phụ bằng kim loại, đèn chiếu sáng phía trước. Sau đó, B đi bộ thêm khoảng 400 mét thì nhặt 01 viên đá xanh kích thước (09 x 08 x 05) cm ném vào xe ô tô tải biển số 93C-... của anh VTS đang đỗ cập lề đường làm bể kính chắn gió của xe ô tô.

Ngày 28-02-2021, anh Đ, anh H, anh S có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với B về hành vi hủy hoại tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 15-3-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Xe mô tô biển số 70K2-... bị thiệt hại tổng trị giá 6.500.000 đồng.

- Xe mô tô biển số 52U4-... bị thiệt hại tổng trị giá 2.800.000 đồng.
- Xe ô tô biển số 93C-... bị thiệt hại trị giá 5.300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 cây rựa dài 63cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, rộng 5cm, cán bằng gỗ dài 35cm, đường kính 4cm; 01 viên đá kích thước (09 x 08 x 05)cm.

Qua xác minh PTB không có tài sản.

Qua làm việc anh Đ, anh H yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền như kết luận định giá tài sản, riêng anh S không yêu cầu bồi thường. Hiện B chưa bồi thường cho anh Đ và anh H.

Đối với hành vi của PTB dùng tay đánh anh Đ, anh Đ có đơn xin từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKSTrB ngày 31-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo PTB về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo PTB phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo PTB từ 18 đến 24 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời trình bày của bị hại: Tại phiên tòa các bị hại anh Đ, anh H, anh S xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai, kết luận định giá tài sản bị thiệt hại và anh Đ, anh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường, anh S không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về hình phạt đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại anh Đ, anh H, anh S xin vắng mặt và người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra bị hại, người làm chứng có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo thực hiện: Khoảng 04 giờ ngày 28-02-2021, tại khu phố LC, phường LH, thị xã TB, tỉnh TN, sau khi uống rượu bị cáo đã có hành vi dùng rựa chặn đường chém vào xe mô tô của Đ, anh H và dùng đá ném bể kính xe ô tô của anh S gây thiệt hại về tài sản với tổng giá trị là 14.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[4] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. **Nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo là thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật. Bị cáo có 02 tiền sự** bị xử phạt 750.000 đồng và bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng cùng hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; có 01 tiền án về tội chống người thi hành công vụ, bị xử phạt 01 năm tù, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm; ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, đã chấp hành xong. **Nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm**, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây **là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.**

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất, mức độ nhân thân của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Đối với hành vi của PTB dùng tay đánh anh Đ, anh Đ có đơn xin từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự.

[5] Biện pháp tư pháp:

Trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại anh Đ số tiền 6.500.000 đồng và anh H số tiền 2.800.000 đồng, nên ghi nhận.

Ghi nhận anh S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 5.300.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

- 01 cây rựa dài 63cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, rộng 5cm, cán bằng gỗ dài 35cm, đường kính 4cm; 01 viên đá kích thước (09 x 08 x 05)cm là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đang quản lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo PTB (L) 02 (hai) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-4-2021.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

- Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại anh LTD số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm ngàn đồng) và anh NVH số tiền 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Ghi nhận anh VTS không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày anh Đ và anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không trả số tiền trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho anh Đ và anh H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa dài 63cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, rộng 5cm, cán bằng gỗ dài 35cm, đường kính 4cm; 01 viên đá kích thước (09 x 08 x 05)cm.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đang quản lý.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 465.000 đồng (bốn trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường) và nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND Tx. Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS Tx. Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ Công an Tx. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS Tx. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN TÂM